|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:   /BC-UBND | *TP. Tây Ninh, ngày   tháng 3 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2022
của thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội**

**a) Điều kiện tự nhiên**

Vị trí địa lý: Thành phố Tây Ninh là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Tây Ninh; phía Đông giáp huyện Dương Minh Châu, phía Tây giáp huyện Châu Thành, phía Nam giáp huyện Hòa Thành, phía Bắc giáp huyện Tân Châu và Tân Biên; diện tích đất tự nhiên 13.992 ha; dân số 135.254 người; có 10 đơn vị hành chính (7 phường, 3 xã) với 54ấp, khu phố; có 5 tôn giáo chính gồm: Phật giáo, Cao Đài, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo các tín đồ chủ yếu tu thuần túy.

Đặc điểm địa hình - tài nguyên: Thành phố Tây Ninh có dạng địa hình tương đối bằng phẳng, chiếm gần hết diện tích đất tự nhiên của Thành phố, với độ cao trung bình từ 2 - 5 m so với mực nước biển, rất thuận lợi cho xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất nông nghiệp.

Đặc điểm khí hậu: Thành phố Tây Ninh có khí hậu đặc trưng vùng Đông Nam Bộ, thời tiết tương đối ôn hoà, mang tính chất nhiệt đới gió mùa, thời tiết được chia làm hai mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô bắt đầu từ tháng 12 đến tháng 04 năm sau.

Chế độ thủy văn: nguồn nước dựa vào lượng nước rạch Tây Ninh và mạng lưới các suối Trà Hợp, Trà Phát, Lâm Vồ, suối Núc, suối Vàng,... Bên cạnh có hệ thống kênh Tây chiều dài đi qua Thành phố khoảng 10 km, chảy theo hướng Đông Nam - Tây Bắc, dẫn nước từ công trình thủy lợi hồ Dầu Tiếng về, đây là một trong những nguồn nước quan trọng nhất, nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân toàn Thành phố.

**b) Điều kiện kinh tế - xã hội**

Thành phố Tây Ninh có vị trí giao thông thuận lợi, thế mạnh về phát triển dịch vụ (nhất là thương mại, giao thông vận tải, du lịch), có lợi thế so sánh về mối quan hệ liên vùng kinh tế, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế một cách ổn định, bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tiềm năng tự nhiên, đất đai thuận lợi, nguồn nước ngọt khá dồi dào, cây trồng vật nuôi đa dạng là điều kiện cho thành phố phát triển một cách ổn định nguồn nông sản nguyên liệu hàng hóa cho công nghiệp chế biến nông sản và phát triển các lĩnh vực công nghiệp phục vụ nông nghiệp.

Thành phố Tây Ninh đang được đầu tư để đạt đô thị loại II, có tập trung đầu tư hạ tầng cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi phát triển giao lưu hàng hóa. Liên kết với các vùng nguyên liệu trong khu vực cho công nghiệp chế biến và nông sản hàng hóa. Các chủ trương, chính sách thông thoáng của tỉnh đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển công nghiệp và thương mại - dịch vụ, phát triển xây dựng đô thị và kết cấu hạ tầng KT-XH, tạo cho thành phố Tây Ninh có nhiều chuyển biến tích cực.

Toàn Thành phố có 38.216 hộ với 135.254 nhân khẩu (khu vực nông thôn 23.599 nhân khẩu); Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 59,83 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo 48,18%; Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 99,2%, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia 70,2 %.

Những năm qua, công tác xây dựng nông thôn mới tại thành phố Tây Ninh đã huy động được sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Qua đó, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, cải thiện thu nhập và điều kiện sống cho nhân dân; kết cấu hạ tầng khu vực nông thôn ngày càng được đầu tư cơ bản, đồng bộ; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội.

**2. Thuận lợi**

Quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân và nông thôn, nội dung có vị trí và tầm quan trọng, là cơ sở và lực lượng quyết định sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Thành phố Tây Ninh triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (gọi tắt là Chương trình) với sự vào cuộc quyết liệt của Cấp ủy, chính quyền các cấp, sự hưởng ứng, đoàn kết, chung sức, chung lòng, tích cực tham gia của các tầng lớp Nhân dân, vai trò tiên phong, gương mẫu của các Cấp ủy chi bộ, Ban phát triển nông thôn mới ấp cùng với trách nhiệm cao của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Chương trình. Đây chính là điều kiện thuận lợi, quyết định đến kết quả xây dựng nông thôn mới của Thành phố trong những năm qua.

Đời sống, thu nhập người dân tương đối đồng đều; Hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư nâng cấp đảm bảo các nhu cầu cơ bản của người dân nông thôn. Đến nay, thành phố Tây Ninh đã đạt được kết quả khả quan, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố đề ra, xây dựng 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới.

**3. Khó khăn**

- Năm 2011, thành phố Tây Ninh bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình. Có 03/03 xã thực hiện chương trình, mức độ đạt trung bình là 3,33 tiêu chí/xã, (đến năm 2014, xã Bình Minh (xã điểm) hoàn thành 19/19 tiêu chí được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; xã Thạnh Tân công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019, xã Tân Bình công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020). Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn một số ngành kinh tế chủ yếu 10.839,27 tỷ đồng; hộ nghèo 1,01% (62/6148 hộ).

- Xây dựng nông thôn mới liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, khối lượng công việc nhiều, được phân cấp triệt để cho cơ sở; trong khi đó, năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ, công chức xã còn hạn chế, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên lúng túng trong triển khai thực hiện. Giai đoạn đầu thực hiện Chương trình, một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của Chương trình, còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thụ động hoặc nóng vội.

- Nhu cầu vốn cho xây dựng nông thôn mới rất lớn, nhưng kinh phí đầu tư từ ngân sách còn hạn chế, kết quả huy động nguồn lực ngoài ngân sách thấp. Tư tưởng sản xuất nhỏ, tự cấp, tự túc trong nông thôn còn nặng nề; sản xuất nông nghiệp lợi nhuận thấp, rủi ro cao nên khó thu hút doanh nghiệp về đầu tư sản xuất nông nghiệp.

- Công tác triển khai Chương trình gắn với thực hiện Đề án cơ cấu lại nông nghiệp thực hiện còn chậm so với yêu cầu. Liên kết sản xuất giữa nông dân với doanh nghiệp và nhà khoa học chậm phát triển, thiếu bền vững.

Tuy nhiên, với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thành phố Tây Ninh đã vượt qua thách thức, khắc phục khó khăn thực hiện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, tiến đến xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu gắn với xây dựng đô thị văn minh.

**II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN XÂY DỰNG THÀNH PHỐ TÂY NINH HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI** *(Phụ lục 01 kèm theo)*

**III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG THÀNH PHỐ TÂY NINH HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

**a)Thành lập bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình**

- Cấp Thành phố:

+ Giai đoạn 2011-2015: thành lập Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới do Chủ tịch UBND Thành phố làm Trưởng ban.

+ Giai đoạn 2016-2022: thành lập BCĐ các Chương trình MTQG Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND Thành phố làm Phó Trưởng ban phụ trách chung, Trưởng Phòng Kinh tế làm Phó Trưởng ban Thường trực Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó Trưởng ban Thường trực Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

+ Năm 2022: Quyết định số 525/QĐ-UBND, ngày 07/6/2022 về việc củng cố thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG thành phố Tây Ninh giai đoạn 2022-2025.

- Cấp xã:

+ Giai đoạn 2011-2015: thành lập Ban chỉ đạo xây dựng NTM do Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban và Ban quản lý xây dựng NTM do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban. Tất cả số ấp trên địa bàn các xã thành lập Ban phát triển ấp do Bí thư chi bộ ấp hoặc Trưởng ấp làm Trưởng ban.

+ Giai đoạn 2016-2022: Kiện toàn BCĐ xây dựng NTM do Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban và Thành lập Ban quản lý các Chương trình MTQG cấp xã do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, các Phó Chủ tịch UBND xã làm Phó Trưởng ban. Tất cả các ấp trên địa bàn xã đã kiện toàn Ban phát triển ấp do Bí thư chi bộ ấp làm Trưởng ban.

- Về Bộ máy giúp việc BCĐ: Căn cứ Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 Thành lập Văn phòng Điều phối thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thành phố Tây Ninh giai đoạn 2010-2020.

Hệ thống chỉ đạo cơ cấu đủ thành phần, hoạt động đồng bộ như đã nêu trên là yếu tố quan trọng thúc đẩy Chương trình triển khai thực hiện hiệu quả, đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

**b) Ban hành các văn bản chỉ đạo và các cơ chế chính sách để thực hiện Chương trình**

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, UBND Thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Chương trình.Đồng thời, phát động phong trào “Thành phố Tây Ninh chung tay xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2012-2015 và giai đoạn 2016-2020 đến các cấp, ngành, địa phương, nhân dân thực hiện.

- Đảng bộ, chính quyền Thành phố luôn quan tâm công tác đẩy mạnh thực hiện Chương trình gắn với thực hiện các chính sách hỗ trợ cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Về quan điểm, luôn quán triệt trong các cấp các ngành bốn mục tiêu trụ cột của Chương trình là: Tăng thu nhập của nông dân; Cải thiện môi trường sống; Nâng cấp kết cấu hạ tầng; Khuyến khích phát triển đời sống tinh thần và quan hệ xã hội ở nông thôn. Về phương châm xây dựng nông thôn mới: Lấy công nghiệp, dịch vụ thúc đẩy nông nghiệp; lấy thành thị dẫn dắt nông thôn.

- UBND Thành phố xác định công tác huy động nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu là vấn đề hết sức quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, để công tác này được thực hiện hiệu quả, ngoài thực hiện các quy định của Trung ương, UBND Thành phố căn cứ Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho đầu tư hạ tầng kinh tế-xã hội xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, UBND Thành phố đã triển khai và thực hiện đăng ký vốn theo định mức hỗ trợ quy định.

*-* Ngoài ra, Thành phố giao cho UBND các xã tổ chức, hướng dẫn cho người dân thực hiện mô hình tự quản đối với các công trình do người dân đóng góp (các công trình làm đường giao thông nông thôn, lắp đặt đèn thắp sáng đường quê,...) theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ”.

**2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

**a) Công tác truyền thông**

Công tác tuyên truyền, vận động luôn được xem là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong triển khai thực hiện Chương trình nên Ban chỉ đạo Thành phố đã chỉ đạo sâu sát trong quá trình thực hiện. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền với nhiều hình thức và nội dung phong phú đa dạng tạo chuyển biến tích cực từ nhận thức đến hành động trong tham gia thực hiện Chương trình. Qua gần 10 năm thực hiện, đã tuyên truyền, vận động được 10.746 cuộc, có 923.012 lượt người dự (trong đó: MTTQVN Thành phố phối hợp xã, phường đã thực hiện 536 tin phát thanh; 61 bài viết; 15 phóng sự; 12 tin truyền hình về nông thôn mới; tổ chức cấp phát 8.020 tờ gấp; 117 bảng pano; 2 cụm pano cổ động; 40 đĩa CD tuyên truyền; cung cấp 617 bảng trích lục 19 tiêu chí nông thôn mới và các tổ chức chính trị xã hội 9.822 cuộc với 867.730 lượt người dự; các xã tuyên truyền được 924 cuộc với 55.282 lượt người dự); Phát hành tài liệu tuyên truyền Chương trình giai đoạn 2016-2020 (740 Sổ tay Hỏi-đáp và 6.400 tờ rơi). Các nội dung tuyên truyền chủ yếu tập trung vào mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng; các cơ chế chính sách; nhiệm vụ các cấp và người dân.

Bên cạnh đó, các nội dung tuyên truyền được phát thanh trong Chương trình Thời sự hàng ngày và Chương trình Nông thôn ngày nay phát 2 tuần/1 kỳ. Kết quả, trong 10 năm, đã tuyên truyền bằng hình thức phát thanh được 576 tin, bài, với thời lượng 86,4 giờ; thực hiện được 192 Chương trình Nông thôn ngày nay, với thời lượng 144 giờ; triển khai 04 đợt liên hoan văn nghệ tại các xã, “Đờn ca Tài tử Nam bộ” với chủ đề Thành phố Tây Ninh chung tay xây dựng Nông thôn mới. Đài Truyền thanh các xã tiếp âm đầy đủ nội dung tuyên truyền xây dựng nông thôn mới của Đài Truyền thanh Thành phố và tự thực hiện chương trình tuyên truyền các nội dung liên quanvới thời lượng 900 giờ.

Ngoài ra, công tác tuyên truyền còn được gắn liền với các cuộc vận động, như: phong trào thi đua “Thành phố Tây Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; phong trào “thắp sáng đường quê”,…Tuyên truyền về các điểm sáng trong xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn Thành phố, Tỉnh và cả nước; phổ biến các văn bản của Thủ tướng Chính phủ và UBND Tỉnh về ban hành các Bộ tiêu chí và triển khai thực hiện Chương trình.

**b) Công tác đào tạo, tập huấn**

Trong hơn 10 năm qua, công tác đào tạo, tập huấn thông qua các khoá đào tạo ngắn ngày cho cán bộ cơ sở luôn được chú trọng và là một trong những ưu tiên hàng đầu đặc biệt là trong nghiệp vụ quản lý: UBND Thành phố cử cán bộ cấp Thành phố và các xã tham gia các lớp tập huấn cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp, các lớp bồi dưỡng kiến thức kinh tế tập thể, các lớp chuyên đề,... do Tỉnh tổ chức. UBND các xã Bình Minh, xã Tân Bình và xã Thạnh Tân tổ chức các lớp tập huấn về công tác xây dựng nông thôn mới cho cán bộ, người dân các ấp trên địa bàn, kết quả: tập huấn 33 lớp với hơn 1.650 lượt người tham dự.

Bên cạnh đó, hàng năm UBND Thành phố ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Do đó, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã phụ trách công tác xây dựng nông thôn mới từng bước nâng cao về kỹ năng, đáp ứng được việc thực hiện Chương trình; Năng lực quản lý, điều hành của chính quyền cấp xã được nâng lên.

**3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Tây Ninh**

Tổng kinh phí đã thực hiện: 956.564,511triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 67.947 triệu đồng, chiếm 7,10%;

- Ngân sách tỉnh: 368.089 triệu đồng, chiếm 38,48%;

- Ngân sách Thành phố: 169.319 triệu đồng, chiếm 17,70%;

- Ngân sách xã: 125 triệu đồng, chiếm 0,01%;

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án:

- Vốn vay tín dụng: 79.148 triệu đồng, chiếm 8,27%;

- Doanh nghiệp: 10.871 triệu đồng, chiếm 1,14%;

- Nhân dân đóng góp: 261.065,511triệu đồng, chiếm 27,29%. (Trong đó: tiền mặt 164.330,381triệu đồng); 189 căn nhà ĐĐK, nhà tình nghĩa: 7.572 triệu đồng; quà: 5.050 triệu đồng; vật tư, hoa màu: 2.507,83 triệu đồng; đất đai: 78.350 triệu đồng; ngày công: 3.255,3 triệu đồng).

-Vốn huy động khác *(nếu có):*

Trên địa bàn Thành phố không có tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

***3.2. Về quản lý sử dụng vốn***

Nguồn vốn do ngân sách nhà nước cấp trên đầu tư cho Chương trình được phân bổ, quản lý, sử dụng đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng mục đích, đúng đối tượng; Các xã tập trung triển khai kế hoạch vốn hàng năm bảo đảm quy định, ưu tiên đầu tư cho các công trình phục vụ phát triển sản xuất, dân sinh thiết yếu như: Giao thông, trường học, trạm y tế, trung tâm văn hóa xã, nhà văn hóa ấp, các dự án phục vụ phát triển sản xuất nâng cao thu nhập người dân.

Đối với nguồn vốn của Nhân dân đóng góp: Việc huy động đóng góp của Nhân dân được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, công khai, minh bạch, do người dân tự bàn bạc, quyết định đầu tư theo quy hoạch dưới sự hướng dẫn, định hướng của chính quyền địa phương và không huy động quá sức dân.

**IV. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA THÀNH PHỐ TÂY NINH**

**1. Số xã, phường đạt chuẩn theo quy định**

1.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định: 03

- Tổng số xã trên địa bàn thành phố: 03

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 03

- Tỉ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 01

- Tỉ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 33,33%

1.2. Số phường đạt chuẩn theo quy định: 0

- Tổng số phường trên địa bàn thành phố: 07

- Số phường đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 0

- Tỉ lệ số phường đạt chuẩn nông thôn mới: 0% (100%)

**2.Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã** *(cần đánh giá chung cho tất cả các xã về từng chỉ tiêu, tiêu chí)*

**2.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:**

Xác định công tác quy hoạch là điều kiện tiền đề làm cơ sở để xây dựng nông thôn mới tại các xã đảm bảo đồng bộ, phát triển bền vững. Ngay khi bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình, cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ đạo đã tập trung chỉ đạo các xã lập Đồ án quy hoạch, Đề án xây dựng nông thôn mới phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Sau 2 năm (đến năm 2013), các Đồ án quy hoạch và Đề án xây dựng nông thôn mới của 03/03 xã được phê duyệt (Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 02/10/2012; Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 28/5/2013 của Chủ tịch UBND thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh).

Tổ chức công bố rộng rãi các quy hoạch được phê duyệt đến tận các ấp, các bản vẽ quy hoạch được niêm yết công khai để người dân biết và thực hiện; hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch, đồng thời ban hành quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt và triển khai áp dụng.

Trong quá trình thực hiện, các xã đã rà soát, điều chỉnh quy hoạch theo Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng; Kế hoạch số 1729/KH-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Nhìn chung, công tác lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý và rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch của các xã được triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng, đúng theo quy định, đạt được sự đồng thuận cao của cộng đồng dân cư nông thôn, phù hợp quy hoạch chung của Thành phố, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Kết quả: có 03/03 xã đạt tiêu chí số 1 (Quy hoạch) về chuẩn nông thôn mới; có 01/03 xã đạt tiêu chí số 1 (Quy hoạch) về chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Hiện nay, UBND Thành phố đang tổ chức lập quy hoạch phân khu số 8 và 9 trên địa bàn 03/03 xã Bình Minh, Thạnh Tân, Tân Bình. Sau khi quy hoạch được phê duyệt sẽ thay thế các đồ án quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới của 03 xã.

**2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu**

Xác định rõ công tác xây dựng cơ sở hạ tầng là khâu đột phá, quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, qua hơn 10 năm thực hiện, từ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh và của Thành phố đã đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ cho sản xuất và dân sinh khu vực nông thôn, kết quả nổi bật như sau:

a) Về giao thông:Đường giao thông thành phố Tây Ninh dài 619,33 km (trong đó: 01 tuyến Quốc lộ 22B 2km; 08 tuyến đường tỉnh 36,50km; 74 tuyến đường đô thị 102,40 km; 748 đường hẻm nội thị, ngoại thị dài 478,435 km.

Đến 31/12/2022 có: 44,13/44,13 km (100%) đường trục xã, liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa; 38,88/38,88km (100%) đường trục ấp được cứng hóa; 100% đường ngõ, xóm được cứng hoá, sạch, đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm, với tổng chiều dài 26,49 km; 100% đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, với tổng chiều dài 76,4 km.

Hầu hết hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn 03 xã nông thôn mới được đầu tư rộng khắp đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, UBND các xã chỉ đạo triển khai vận động làm đường giao thông nông thôn; các ban ngành, đoàn thể xã, Ban phát triển các ấp vận động nhân dân đóng góp nguồn lực sửa chữa, cứng hóa, bê tông các tuyến đường trên địa bàn khu dân cư, các đường ấp và liên ấp có các hạng mục cần thiết đáp ứng theo quy định; đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, tạo ra diện mạo mới cho vùng nông thôn, góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển, đáp ứng yêu cầu tiêu chí về giao thông trong xây dựng nông thôn mới.

Kết quả: có 03/03 xã đạt tiêu chí số 2 (Giao thông) về chuẩn nông thôn mới; có 01/03 xã đạt tiêu chí số 2 (Giao thông) về chuẩn nông thôn mới nâng cao.

b) Về thủy lợi*:*

Trên địa bàn thành phố Tây Ninh có rạch Tây Ninh, nhiều suối, 118 tuyến kênh thủy lợi nội đồng, chiều dài 43.600 km (trong đó 28 Kênh cấp 3 trên 50 ha, được kiên cố hóa, chiều dài: 31.311 km và 90 Kênh cấp 3 dưới 50 ha, chiều dài: 12.289 km). Đảm bảo nước phục vụ cho sản xuất cho nhân dân, diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động đạt 94,34%; tiêu nước chủ động đạt 99,05%; trong đó diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: đạt 77,28%; các xã có tổ chức thủy lợi hoạt động hiệu quả, bền vững; thực hiện phòng chống thiên tai đảm bảo đúng theo quy định.

Xã Bình Minh (chuẩn nông thôn mới nâng cao) có 01 tổ chức thủy lợi, với 03 thành viên hoạt động hiệu quả; diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: 339,73ha/439,56ha, đạt 77,28%; Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và phục vụ dân sinh; phát huy công năng thiết kế của hệ thống kênh tiêu; Không có nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi; thực hiện phòng chống thiên tai đảm bảo đúng theo quy định.

Kết quả: có 03/03 xã đạt tiêu chí số 3 (Thủy lợi) về chuẩn nông thôn mới; có 01/03 xã đạt tiêu chí số 3 (Thủy lợi) về chuẩn nông thôn mới nâng cao.

c) Về điện: thường xuyên quan tâm duy trì, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống điện, khối lượng quản lý về đường dây và trạm biến áp thuộc địa bàn Thành phố, gồm: 94,55 km lưới trung áp; 219 trạm biến áp; 101,13 km lưới hạ áp, với nguồn vốn 97 tỷ đồng. Riêng 3 xã nông thôn mới tăng thêm 22,31 km lưới trung áp; 9,88 km lưới hạ thế; 102 trạm biến áp; Tổng mức đầu tư là 28,3 tỷ đồng. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt 100%.

Kết quả: có 03/03 xã đạt tiêu chí số 4 (Điện) về chuẩn nông thôn mới; có 01/03 xã đạt tiêu chí số 4 (Điện) về chuẩn nông thôn mới nâng cao.

d) Về trường học: giai đoạn 2011-2015: đầu tư 05 trường đạt chuẩn quốc gia, số tiền: 64,527 tỷ đồng; Giai đoạn 2016-2020: tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất được công nhận thêm 04 trường đạt chuẩn quốc gia, số tiền: 39.159 tỷ đồng; đầu tư sửa chữa 02 trường bổ sung 18 phòng học, 14 phòng chức năng, số tiền 23,239 tỷ đồng. Lũy kế đến nay có 11/11 trường học (100%) được công nhận đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (Mầm non Hoa Mai của xã Bình Minh). Về cơ sở vật chất có 11/11 trường học đạt mức độ 1, đang đầu tư cơ sở vật chất 02 trường học đạt mức độ 2.

Kết quả: có 03/03 xã đạt tiêu chí số 5 (Trường học) về chuẩn nông thôn mới; có 01/03 xã đạt tiêu chí số 5 (giáo dục) về chuẩn nông thôn mới nâng cao.

đ) Về cơ sở vật chất văn hóa: 03/03 xã đều có Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng đảm bảo quy mô đạt chuẩn theo quy định, có 14/14 nhà văn hóa ấp và khu thể thao ấp được xây dựng và đi vào hoạt động. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng xã, Nhà văn hóa ấp ở các xã được trang bị đầy đủ trang thiết bị đảm bảo các yêu cầu hoạt động, đồng thời được trang bị các đồ dùng vui chơi giải trí và thể thao đơn giản dành cho trẻ em và người cao tuổi sinh hoạt, tập luyện (Kinh phí hơn 260 triệu đồng từ nguồn xã hội hóa).

Ngoài ra, tại xã Tân Bình và xã Thạnh Tân được xây dựng 02 Nhà văn hóa dân tộc phục vụ nhu cầu sinh hoạt của đồng bào dân tộc Khơ me, Tà Mun. Riêng xã Thạnh Tân có 02 điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em do tư nhân đầu tư, diện tích hơn 800 m2 với kinh phí là 185.000.000 đồng, cơ bản đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của trẻ em trên địa bàn.

Tại xã Bình Minh có 01 khu di tích lịch sử văn hóa đó là khu di tích lịch sử “Căn cứ biệt động Thị xã” tọa lạc tại ấp Giồng Cà, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, được công nhận là di tích lịch sử cấp tỉnh tại Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 23/02/2007 của UBND tỉnh Tây Ninh, đây là khu căn cứ cách mạng của Thị ủy Tây Ninh (nay là Thành uỷ Tây Ninh).

Về đánh giá xếp loại hoạt động Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng xã, Nhà Văn hóa ấp 03 xã đều xếp loại hiệu quả tốt.

Kết quả: có 03/03 xã đạt tiêu chí số 6 (Cơ sở vật chất văn hóa) về chuẩn nông thôn mới; có 01/03 xã đạt tiêu chí số 6 (Văn hóa) về chuẩn nông thôn mới nâng cao.

e) Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Hoàn thành việc cải tạo nâng cấp, đầu tư xây mới 03 chợ/03 xã, đáp ứng được yêu cầu xây dựng nông thôn mới và dân sinh. Cùng đó, trên địa bàn 02 xã Bình Minh và Thạnh Tân có cửa hàng tiện lợi thuộc hệ thống Bách Hóa Xanh, đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu về nhu yếu phẩm hàng ngày của Nhân dân. *(Năm 2022, các xã tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng kết quả thực hiện tiêu chí 7 so năm 2019).*

Kết quả: có 03/03 xã đạt tiêu chí số 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn) về chuẩn nông thôn mới; có 01/03 xã đạt tiêu chí số 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn) về chuẩn nông thôn mới nâng cao.

g) Về thông tin và truyền thông:

Hệ thống hạ tầng bưu chính, viễn thông của Thành phố trong những năm qua phát triển mạnh mẽ, phủ khắp. 03/3 xã có điểm phục vụ bưu chính viễn thông, Internet tốc độ cao, người dân khu vực nông thôn được sử dụng các dịch vụ thông tin và truyền thông.

Có 100% hộ dân sử dụng điện thoại di động truy cập internet, thiết bị, phương tiện thông tin; 100% xã có Đài truyền thanh xã, 14/14 ấp (100%) có hệ thống loa truyền thanh vô tuyến hoạt động đúng tần số được cấp phép; hoạt động thường xuyên phục vụ thông tin tuyên truyền về nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế-văn hóa-xã hội trên địa bàn. Kinh phí đầu tư mới và nâng cấp hệ thống thông tin các ấp là 4.520 triệu đồng. *(Năm 2020 tăng 18 cụm loa truyền thanh vô tuyến so năm 2019).* Các xã đều có điểm truy nhập WiFi công cộng: tại Trung tâm VHTT&HTCĐ, điểm tiếp nhận và trả kết quả tại UBND xã, các trường học trên địa bàn xã, các điểm kinh doanh dịch vụ ăn uống đều có wifi miễn phí. Người trong độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt 91,36% (đạt); 100% hộ gia đình xem truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet; 100% số ấp có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 50%: hồ sơ tiếp nhận giải quyết trên phần mềm một cửa 98,98%.

100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin. Các xã thực hiện quản lý, vận hành an toàn và có hiệu quả các trang thiết bị đã được trang cấp theo các chương trình chung của tỉnh. Số máy tính của xã đảm bảo cho 100% cán bộ, công chức làm việc. Hiện nay, đơn vị quản lý, sử dụng, vận hành hệ thống Văn phòng điện tử - eOffice đúng quy định tại Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND, ngày 24/10/2014 của UBND tỉnh; sử dụng phầm mềm quản lý hộ tịch để quản lý công tác hộ tịch; phần mềm dùng chung của Bộ Tư pháp và thư điện tử có tên miền “@tayninh.gov.vn” để tiếp nhận văn bản đến từ UBND Thành Phố Tây Ninh; phần mềm họp không giấy để tiếp nhận tài liệu họp từ UBND Thành Phố; phần mềm một cửa điện tử để tổ chức tiếp nhận 100% thủ tục hành chính của các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của xã trên hệ thống một cửa điện tử. Ngoài ra, 03/03 xã có phân công cán bộ phụ trách, cập nhật thông tin, hoạt động của địa phương tích hợp đăng tải trên Cổng thông tin điện tử.

Kết quả: có 03/03 xã đạt tiêu chí số 8 (Thông tin và truyền thông) về chuẩn nông thôn mới; có 01/03 xã đạt tiêu chí số 8 (Thông tin và truyền thông) về chuẩn nông thôn mới nâng cao.

h) Về nhà ở dân cư*:*Thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở, các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương quan tâm hỗ trợ, kêu gọi, vận động cộng đồng ủng hộ tiền của, ngày công, giúp các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo xây dựng nhà, xóa nhà tạm, nhà dột nát, đảm bảo tiêu chí “3 cứng”.

Tính đến nay, 03 xã đều đạt tiêu chí nhà ở dân cư, không còn nhà tạm, nhà dột nát, tổng số nhà đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng trên địa bàn 03 xã là 6.661/6.746 căn, đạt 98,74% (trong đó xã Bình Minh 2.473/2.473 căn (100%); xã Tân Bình 1.933/1943 căn (94,48 %); xã Thạnh Tân 2255/2330 căn (96,78%).

Từ thời điểm được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, các xã tiếp tục quan tâm hỗ trợ, kêu gọi, vận động Nhân dân tự tu sửa, nâng cấp nhà ở sớm hoàn thành 100% đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng.

Kết quả: có 03/03 xã đạt tiêu chí số 9 (nhà ở dân cư) về chuẩn nông thôn mới; có 01/03 xã đạt tiêu chí số 9 (nhà ở dân cư) về chuẩn nông thôn mới nâng cao.

**2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo:**

a) Về nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thuỷ sản:

 - Đến năm 2022, giá trị sản xuất Nông - Lâm - Thủy sản đạt 880,292 tỷ đồng, tăng 1,53% (so năm 2021);

- Năng suất một số cây hàng năm như lúa, ngô, mía tăng, riêng cây mì, đậu phộng giảm. Diện tích cây ăn quả có xu hướng tăng. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt là 139,5 triệu đồng/ha. Chăn nuôi gia súc, gia cầm có chiều hướng giảm do tốc độ của đô thị hóa.Trước đây, chưa có quy hoạch sản xuất nông nghiệp, người nông dân sản xuất theo truyền thống với tư duy sản xuất cái mình có, sản xuất manh mún, nhỏ lẻ. Qua thực hiện Chương trình, Thành phố luôn quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất, khâu làm đất 2-3 vụ, 100% diện tích đã được cơ giới hóa, thu hoạch lúa, mì bằng cơ giới chiếm trên 95% diện tích. Các hộ nông dân đã chủ động, tích cực thực hiện tốt việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi theo hướng tăng năng suất, chất lượng. Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất được chú trọng đẩy mạnh. Các mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP gồm: rau các loại: 50,4 ha; GlobalGAP/rau: 4.500 m2 ; mô hình quy trình sản xuất cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP với diện tích 56,1 ha (mãng cầu). Mô hình công nghệ cao: trồng rau trong nhà kính với diện tích 1,6 ha (chủ yếu trồng dưa lưới và rau cải các loại). Bên cạnh đó, trên địa bàn Thành phố có Hợp tác xã mãng cầu Thạnh Tân và Công ty Cổ phần Natani được sử dụng chỉ dẫn địa lý “ Bà Đen” cho sản phẩm quả mãng cầu.

Hình thức chăn nuôi nhỏ lẻ dần được thay thế, hình thành khu vực chuyển đổi, chăn nuôi tập trung. Các trang trại, gia trại chăn nuôi tập trung phát triển mạnh, đến nay trên địa bàn các xã có 13 trang trại (tổng đàn gia súc, gia cầm 61.018 con), 02 cơ sở (nuôi gia cầm) và 388 hộ có giấy chứng nhận an toàn dịch cúm gia cầm.

Công tác khuyến nông, ứng dụng khoa học công nghệ được quan tâm triển khai, hơn 10 năm qua, Thành phố đã triển khai 43 mô hình, dự án khuyến nông và 08 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh phí 2.389,937 triệu đồng, cụ thể:

+ 20 mô hình về trồng trọt với kinh phí 509,373 triệu đồng (sản xuất theo hướng VietGap, quy trình chăm sóc thâm canh, sử dụng bẫy sinh học, túi bao trái,… trên các loại cây ăn quả có hiệu quả kinh tế cao như bưởi da xanh, cam, quýt, xoài, mãng cầu, các loại rau an toàn, sản xuất nấm sò…).

+ 23 mô hình về chăn nuôi, thủy sản với kinh phí 902,864 triệu đồng (nuôi bò thịt vỗ béo, nuôi heo, gà, vịt theo hướng ATSH và áp dụng VIETGAHP, sử dụng đệm lót sinh học và làm hầm biogas trong nuôi gà, heo nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nuôi một số loài thủy sản có giá trị kinh tế cao như cá Thát lát, cá rô đồng, tôm càng xanh, ba ba,…)

+ 02 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với sản xuất với tiêu thụ sản phẩm (Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới) với kinh phí 400 triệu đồng gồm: (1) nuôi gà ta theo quy trình tiêu chuẩn VietGAHP, (2) sản xuất mãng cầu theo quy trình tiêu chuẩn VietGAP.

+ 06 dự án phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế chăn nuôi bò sinh sản với kinh phí 577,7 triệu đồng.

Nhìn chung các mô hình, dự án khuyến nông đều chuyển giao các tiến bộ KHKT đến nông dân, và đạt các chỉ tiêu về kỹ thuật, hiệu quả kinh tế theo yêu cầu của từng mô hình. Từ đó nhân rộng các mô hình phù hợp, hiệu quả, hướng đến việc chuyển đổi tái cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn Thành phố theo định hướng chung về cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh nhà.

b)Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, ngành nghề, dịch vụ:

- Năm 2022, giá trị sản xuất công nghiệp - Xây dựng 8.302,114 tỷ đồng tăng 11,26% (so năm 2021); giá trị sản xuất thương mại - khách sạn - nhà hàng 3.031,42 tỷ đồng tăng 21,95% (so năm 2021).

- Lĩnh vực thương mại, dịch vụ phát triển mạnh, phối hợp với tỉnh mời gọi nhiều tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ phát triển; khu du lịch Núi Bà Đen hoàn thành một số hạng mục cơ bản đi vào hoạt động, phát triển các loại hình dịch vụ lưu trú và dịch vụ ăn uống, đang đẩy mạnh đầu tư xây dựng; lượng du khách đến tham quan khu du lịch Núi Bà tăng, đạt trên 2 triệu khách/năm; có 03 siêu thị, 01 trung tâm thương mại khách sạn 5 sao, 16 cửa hàng tiện ích, 02 chợ hạng 2 và 08 chợ hạng 03, trong đó 03 chợ truyền thống ở 03 xã được đầu tư nâng cấp; sản phẩm trái cây Mãng cầu được đăng ký chỉ dẫn địa lý Mãng cầu Bà Đen.

- Hoạt động tín dụng có hiệu quả, doanh thu hàng năm đạt 55,004 tỷ đồng, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập và ổn định đời sống nhân dân. Tạo điều kiện hộ gia đình, cá nhân đăng ký kinh doanh mới là 12.198 hộ, lũy kế trên địa bàn Thành phố có 19.753 hộ đăng ký kinh doanh, với tổng vốn đăng ký 3.897 tỷ đồng. Toàn Thành phố hiện có 1.551 doanh nghiệp, với vốn đăng ký là 17.699 tỷ đồng. Dịch vụ vận tải công cộng, dịch vụ bưu chính - viễn thông,… ngày càng mang lại nhiều tiện ích, phục vụ tốt hơn nhu cầu sử dụng các loại hình dịch vụ mới của người dân, góp phần thúc đẩy các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

- Các cơ sở sản xuất được quan tâm phát triển gắn với bảo vệ môi trường. Thực hiện chính sách khuyến công hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, đổi mới công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả.

-Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đến năm 2022, thành phố Tây Ninh có 14 sản phẩm (05 sản phẩm đạt hạng 04 sao và 09 sản phẩm đạt hạng 03 sao), trong đó trên địa bàn 03 xã có 05 sản phẩm đạt hạng 03 sao.

c) Về Thu nhập, hộ nghèo*:*

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 khu vực nông thôn đạt 59,83 triệu đồng/người/năm: Bình Minh đạt 78,03 triệu đồng/người/năm; Thạnh Tân đạt 60,57triệu đồng/người/năm; Tân Bình đạt 59,04 triệu đồng/người/năm. Kết quả: có 03/03 xã đạt tiêu chí số 10 (Thu nhập) về chuẩn nông thôn mới; có 01/03 xã Bình Minh đạt tiêu chí số 10 (Thu nhập) về chuẩn nông thôn mới nâng cao.

*-* Về hộ nghèo,Thành phố luôn quan tâm triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề nông thôn, giúp cho các hộ nghèo có việc làm, nâng cao thu nhập. Đến cuối năm 2022, trên địa bàn Thành phố không còn hộ nghèo chuẩn Trung ương. Kết quả: có 03/03 xã đạt tiêu chí số 11 (nghèo đa chiều) về chuẩn nông thôn mới; có 01/03 xã Bình Minh đạt tiêu chí số 11 (nghèo đa chiều) về chuẩn nông thôn mới nâng cao.

d) Về lao động qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp:

Từ năm 2011 đến nay, Thành phố đã mở 51 lớp có 1.607 học viên, sau khi học nghề học viên được cấp chứng chỉ và có việc làm và tự tạo việc làm góp phần tạo bước chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm cho lao động nhàn rỗi ở nông thôn. Tính đến cuối năm 2022, toàn Thành phố có 13.954 người có việc làm/14.407 người trong độ tuổi lao động, đạt tỷ lệ 98,86%, cụ thể:

- Xã Thạnh Tân 5.712/5.778 người, 98,86%; xã Tân Bình 3.884/3.947 người, 98,40%). Kết quả: 02/02 xã đạt chuẩn Nông thôn mới, tiêu chí số 12 (Lao động có việc làm)

- Xã Bình Minh (cuối năm 2022) có tỷ lệ lao động qua đào tạo: 4.665/5.446 người, đạt 85,7%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 1.954/5.446, đạt tỷ lệ 35,9%; Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực (công nghiệp – xây dựng; Thương mại – dịch vụ) trên địa bàn đạt 70,8% (3.014/4.259 lao động), đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao, tiêu chí số tiêu chí 12 (Lao động).

đ) Về tổ chức sản xuất:Thành phố đến cuối năm 2022, có 15 Hợp tác xã, trong đó 06 Hợp tác xã nông nghiệp với 104 thành viên. Các Hợp tác xã phục vụ các hộ nông dân về dịch vụ cung ứng giống, phân bón, hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và liên kết với doanh nghiệp thu mua, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân (chủ yếu trồng cây ăn quả, rau sạch). Hầu hết các Hợp tác xã hoạt động kinh doanh hiệu quả, mang lại lợi nhuận cho thành viên,… Thu nhập bình quân của thành viên từ 5 - 6 triệu đồng/người/tháng. Số lượng thành viên các Hợp tác xã tăng thêm so với khi thành lập, cho thấy người dân đã nhận thức được lợi ích khi tham gia thành viên Hợp tác xã kiểu mới. Hỗ trợ 01 hợp tác xã nông nghiệp Mãng cầu Thạnh Tân xây dựng nhà máy xử lý chận chín, nhà máy sản xuất đóng hộp nước mãng cầu và cơ sở hạ tầng, với số tiền 13,26 tỷ đồng.

Kết quả: 03/03 xã đạt chuẩn tiêu chí 13- Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

**2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường:**

a) Về giáo dục: Năm 2022, các xã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học đạt mức độ 3, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở đạt mức độ 2, nâng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở tiếp tục học Trung học phổ thông, học trường nghề.

Tỷ lệ phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt 99,8% (năm 2010: 91,3%); phổ cập giáo dục tiểu học 100% (mức độ 3); phổ cập trung học cơ sở 100% (mức độ 2), tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học lên Trung học phổ thông và học nghề đạt 95,4% (291/305 em), so năm 2010 tỷ lệ 86,5% tăng 8,9%, tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt 48,18% (4.786/9.933 người).

b) Về y tế:Mạng lưới y tế trên địa bàn Thành phố có 01 Trung tâm Y tế Thành phố, 10 Trạm y tế xã, phường, 01 bệnh viện đa khoa tư nhân Lê Ngọc Tùng, 157 cơ sở y tế tư nhân, 118 nhà thuốc- quầy thuốc. Các cơ sở y tế hoạt động theo đúng quy định của Bộ Y tế, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Đã triển khai thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, công tác y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, các dự án và chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình được nâng cao, các mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số được triển khai thực hiện hiệu quả. 100% số xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Các Trạm y tế xã được đầu tư xây dựng, nâng cấp về cơ sở vật chất, có đủ phòng chức năng, trang thiết bị, dụng cụ và cơ số thuốc tương đối đáp ứng được nhu cầu khám và chữa bệnh Bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Năm 2022, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế của 3 xã là 85,74%, cụ thể: Xã Bình Minh: 7205/8449 (85,28%); Xã Thạnh Tân: 8473/9846 (86%); Xã Tân Bình: 5860/6819 (85,93%). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy sinh dưỡng thể thấp còi của 3 xã năm 2022 là 12,97% *(so năm 2021 giảm 0,56%)*.

Kết quả: 03/03 xã đạt tiêu chí nông thôn mới về Y tế; có 01/03 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao về Y tế.

c) Về văn hóa: Các cấp ủy Đảng, Chính quyền và Nhân dân trên địa bàn Thành phố nói chung và tại các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới nói riêng đã có nhận thức đúng đắn và sâu sắc về vai trò, vị trí của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Qua đó, 100% ấp trên địa bàn giữ vững danh hiệu ấp văn hóa, hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt trên 75%; 03/03 xã được công nhận danh hiệu xã văn hóa nông thôn mới, các cơ sở tín ngưỡng tôn giáo đạt chuẩn văn minh; 100% cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa; các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn được đầu tư ngân sách tôn tạo, bảo tồn, góp phần phục vụ cho nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân ngày càng được nâng cao. Hoạt động xã hội hóa về văn hóa được hình thành và mở rộng với nhiều loại hình như đầu tư xây dựng sân bóng đá, nhà nghỉ, khu vui chơi giải trí,...

Trên cơ sở tiếp tục nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới-đô thị văn minh” đã động viên, khơi dậy trong các tầng lớp Nhân dân tinh thần đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, chung sức xây dựng nông thôn mới.

Kết quả: 03/03 xã đạt tiêu chí về Văn hóa

d) Về môi trường và an toàn thực phẩm:

Công tác vệ sinh môi trường nông thôn có nhiều tiến bộ, có 05 công trình cấp nước tập trung tại 03 xã với 2.602 hộ đăng ký sử dụng, nâng số hộ nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,2% (tăng 0,8 % so năm 2019), trong đó số hộ dùng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia 70,2% (tăng 2,4 % so năm 2019);

Xây dựng 03 điểm thu gom rác thải tạm thời và hệ thống cống rãnh tiêu thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, đầu tư thiết bị, dụng cụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt (56 thùng rác ở các nơi công cộng; 30 xe đẩy rác tại các tuyến đường, khu dân cư tập trung); Tỷ lệ thu gom rác thải đối với khu vực đã tiếp cận dịch vụ thu gom toàn Thành phố đạt 85%, riêng 03 xã nông thôn mới, số hộ đăng ký thu gom rác và tự xử lý rác (theo hướng dẫn của địa phương) đạt 83,78% (trong đó: hộ đăng ký thu gom 5.236/6.741 hộ đạt 77,67%, cam kết tự xử lý rác thải tại nhà là 1.505/6.741 hộ đạt 22,33%), công tác thu gom rác thải được thực hiện tốt, 100% số xã có tổ thu gom rác thải sinh hoạt, hợp đồng với Công ty công trình đô thị Tây Ninh xử lý khoảng 7,445tấn rác thải/ngày tại nhà máy xử lý rác ở xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và tự xử lý hợp vệ sinh tại nhà khoảng 1,375 tấn/ngày. Đối với rác thải là bao bì thuốc bảo vệ thực vật: Các xã bố trí 80 bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật bằng bê tông (xã Bình Minh 10, xã Tân Bình 30 và xã Thạnh Tân 40), định kỳ 02 lần/năm, tổ chức thu gom và xử lý theo quy định; đối với rác thải y tế tại các Trạm Y tế, được Trung tâm Y tế Thành phố thu gom, hợp đồng với Công ty tiêu hủy, xử lý theo quy định. Các hội, đoàn thể Thành phố thường xuyên tổ chức các phong trào vệ sinh môi trường, trồng cây xanh, trồng hoa cặp các tuyến đường giao thông, đăng ký quản lý tuyến đường an toàn giao thông, đảm bảo vệ sinh môi trường xanh -sạch -đẹp.

100% (03/03) nghĩa trang ở các xã phù hợp quy hoạch, mai táng phù hợp đúng quy định, đảm bảo không còn việc mai táng người mất trong khu dân cư.

Có 97.78% số hộ dân trên địa bàn 3 xã có bể chứa nước hợp vệ sinh; 97.03% số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh; 95.9% số hộ có nhà tắm hợp vệ sinh; 96.9% số hộ đảm bảo 03 sạch. Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân vệ sinh cảnh quan môi trường, đường làng, ngõ xóm hàng ngày và tham gia giữ gìn bảo vệ môi trường chung của địa phương.

Điều kiện vệ sinh môi trường các cơ sở sản xuất kinh doanh được kiểm tra duy trì đạt chuẩn quy định, 100% hộ chăn nuôi nhỏ lẻ không thuộc đối tượng lập hồ sơ đề án bảo vệ môi trường được cho ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm, thực hiện vệ sinh chuồng trại, thu gom nước thải, chất thải, bảo đảm phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh.

Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm 763 cơ sở, đạt 100% tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Nhiều năm liền trên địa bàn Thành phố không có xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể.

Kết quả: 03/03 xã đạt chuẩn tiêu chí 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm.

**2.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội**

*a) Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh:*

Địa phương có đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị. Qua hoạt động thực tiễn, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý điều hành của đội ngũ cán bộ, đoàn thể cơ sở đã từng bước nâng cao. Thành phố luôn quan tâm rà soát đội ngũ cán bộ và cử hàng trăm lượt cán bộ cấp xã đi học các lớp trung cấp, cao cấp lý luận chính trị - hành chính và chuyên môn nghiệp vụ, đại học tại chức; tổ chức tập huấn xây dựng nông thôn mới cho 100% cấp ủy chi bộ và cán bộ, công chức cấp xã; Chính quyền các xã hàng năm được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tổng số cán bộ, công chức cấp xã ở 03 xã hiện có 57 người (trong đó: cán bộ 31, công chức 26); trình độ chuyên môn: thạc sĩ 01, đại học 49, cao đẳng 02, trung cấp 04, sơ cấp 01; lý luận chính trị: cao cấp 07, trung cấp 46, sơ cấp 04; 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ tin học, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu công tác.

b) Về xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Tiếp tục thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, bảo đảm thực hiện duy trì hiệu quả và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân. Việc thi hành Hiến pháp, Luật, văn bản quy phạm pháp luật dưới luật, kế hoạch triển khai nhiệm vụ, chỉ đạo của cấp trên được các xã thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ; thủ tục hành chính được công khai đầy đủ, kịp thời; việc giải quyết thủ tục hành chính và việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân về giải quyết thủ tục hành chính đúng thủ tục, trình tự, thời gian quy định, đảm bảo sự hài lòng của các tổ chức, cá nhân về chất lượng, thái độ phục vụ.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở được quan tâm, chú trọng, các văn bản pháp luật, chính sách mới ban hành được tuyên truyền, phổ biến kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; 100% các tổ hòa giải ở cơ sở thường xuyên được củng cố; công tác bồi dưỡng, tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ cho hòa giải viên cơ sở được thực hiện hàng năm, tỷ lệ hòa giải thành trung bình đạt trên 77%.

Quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện tốt, góp phần chuyển biến nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò của dân chủ trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch;

Xã Bình Minh: Có 01 mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận; Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành đạt 100%; Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu đạt 100%. Kết quả: đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, tiêu chí 16 về Tiếp cận pháp luật

c) Về quốc phòng và an ninh:

Hàng năm, Thành ủy ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác an ninh trật tự, công tác quân sự - quốc phòng địa phương; UBND Thành phố xây dựng, ban hành các chương trình và kế hoạch công tác để chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh trật tự trên địa bàn gắn với xây dựng nông thôn mới. Ban chỉ huy Quân sự và Công an Thành phố phối hợp xây dựng kế hoạch triển khai các giải pháp đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự; chỉ đạo, hướng dẫn các xã xây dựng và thực hiện hiệu quả các phong trào, mô hình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn: phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*; các mô hình: *“Vận động toàn dân tham gia tố giác, truy bắt tội phạm ở địa bàn khu dân cư”*, *“Vận động họ đạo Cao Đài tích cực tham gia giữ gìn ANTT”; “Nhóm Zalo tuyên truyền phòng, chống tội phạm”,...*

Đảng ủy, UBND các xã đã bám sát tình hình của địa phương để xây dựng và triển khai thực hiện các nghị quyết, kế hoạch của Thành phố về công tác quốc phòng, an ninh tại cơ sở. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Nhân dân trong chấp hành chính sách, pháp luật và các quy định của địa phương; chủ động đấu tranh, tố giác các loại tội phạm, ngăn chặn âm mưu hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường lành mạnh, thực hiện thắng lợi Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Trong những năm qua, trên địa bàn các xã, tình hình an ninh trật tự luôn được giữ vững ổn định; không xảy ra các hoạt động chống phá, truyền đạo trái pháp luật, không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội; không để khiếu kiện kéo dài, đông người, vượt cấp, trái pháp luật; số vụ phạm pháp hình sự giảm dần hàng năm; tội phạm và vi phạm hành chính về ma túy được kiềm chế.

Đến nay, có 100% số ấp, nhà trường được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự. Hàng năm, Công an các xã được UBND Thành phố công nhận là đơn vị tiên tiến trở lên.

Lực lượng quân sự xã thực hiện nghiêm túc chế độ sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội nhân các ngày kỷ niệm, lễ, tết. 3/3 xã xây dựng lực lượng dân quân đạt chỉ tiêu đề ra so dân số; hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng được giao.

Kết quả: 03/03 xã đạt tiêu chí 19 về Quốc phòng và an ninh.

**V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Những mặt đã làm được**

Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố từ năm 2011 đến nay đạt được những kết quả khá tốt, số tiêu chí bình quân/xã tăng đều hàng năm. Chương trình đã đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra, có 100% số xã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới, so năm 2011 (3,33 tiêu chí/xã) tăng trên 15 tiêu chí/xã; có 33,33% số xã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.

Xác định xây dựng nông thôn mới là do Nhân dân làm chủ thể, do đó công tác tuyên truyền Chương trình được quan tâm triển khai thực hiện sâu rộng trong Nhân dân, gắn tuyên truyền mục tiêu xây dựng nông thôn mới với thông báo công khai các đồ án quy hoạch, đề án, dự án xây dựng các công trình phúc lợi xã hội để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện; quan tâm đầu tư các công trình giao thông trọng yếu, các dự án phát triển sản xuất đúng tiến độ, giải ngân kịp thời, nợ xây dựng cơ bản thuộc Chương trình được kịp thời giải quyết dứt điểm, không để phát sinh nợ đọng kéo dài.

Cảnh quan nông thôn khang trang, các hoạt động bảo vệ môi trường nhận được sự thống nhất cao trong cộng đồng dân cư; vệ sinh môi trường, kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, các tuyến giao thông, trường học, trạm y tế, chợ được nâng cấp được đầu tư đạt chuẩn; 100% hộ dân được sử dụng điện an toàn, 99,2% hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh, 70,2% hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn 02-2009/BYT,… Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến cuối năm 2020 đạt 59,83 triệu đồng/người/năm; không còn hộ nghèo.

Đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước được nâng cao, khoảng cách giữa thành thị và nông thôn được thu hẹp. Từ đó, công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý đi vào nền nếp và được thực hiện khá chặt chẽ, phát huy được sức mạnh cộng đồng, quan trọng nhất là đã thay đổi được nhận thức của người dân trong tham gia thực hiện Chương trình.

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

a) Tồn tại, hạn chế

Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ chưa đáp ứng nhu cầu của địa phương, nhất là nhu cầu vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; các doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư vào sản xuất lĩnh vực nông nghiệp.

Kết quả triển khai thực hiện các tiêu chí không cần vốn đầu tư phát triển như: Thu nhập, hộ nghèo, bảo hiểm y tế, an ninh trật tự,... đã đạt, nhưng thiếu tính bền vững. Các điểm nhấn về cảnh quan môi trường có quan tâm thực hiện, nhưng mức độ nổi bật để tạo diện mạo nông thôn khang trang, xanh, sạch đẹp chưa cao; rác thải sinh hoạt ở khu dân cư vẫn còn một vài nơi làm ảnh hưởng đến mỹ quan.

b) Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan: Cơ chế, chính sách chưa đồng bộ, thường xuyên thay đổi, các chính sách đầu tư hỗ trợ của Nhà nước ngày càng tiết giảm, chậm triển khai; Giá cả thị trường, dịch bệnh, vật tư nông nghiệp tăng cao, khả năng huy động nguồn lực giảm sút. Phương thức tổ chức mô hình sản xuất trong nông nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, sản xuất nông nghiệp tuy có nhiều chuyển biến nhưng vẫn sản xuất nhỏ, manh mún, hiệu quả chưa cao, khó áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chưa giải quyết được những khó khăn về liên kết tiêu thụ sản phẩm. Các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao chưa được nhân rộng, chưa có doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp để tạo động lực cho lĩnh vực nông nghiệp phát triển.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Nhận thức của một số cán bộ, nhân dân chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, còn tư tưởng trông chờ đầu tư của Nhà nước. Vấn đề ô nhiễm môi trường, xây dựng cảnh quan xanh - sạch - đẹp chưa được quan tâm đúng mức, nhất là thiếu sự tham gia của cộng đồng trong bảo vệ môi trường, dẫn đến kết quả tiêu chí về môi trường đạt được chưa cao và còn thiếu tính bền vững;chưa có sự chuyển biến tích cực của người dân thực sự rõ nét là chủ thể xây dựng Chương trình, nên còn số chỉ tiêu về thu nhập, về tỉ lệ dân tham gia BHYT đạt nhưng chưa cao.

+ Đội ngũ cán bộ giúp việc các cấp làm việc kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về quản lý xây dựng nông thôn mới nên trình độ, năng lực, kinh nghiệm chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Ban chỉ đạo Chương trình cấp xã chưa phát huy tốt vai trò chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện Chương trình, công tác chỉ đạo từng bước tuyên truyền đến tổ chức thực hiện có lúc có nơi chưa kịp thời.

**3. Bài học kinh nghiệm**

Qua hơn 10 năm triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, thành phố Tây Ninh rút ra một số kinh nghiệm như sau:

- Một là, có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tập trung từ Trung ương đến cơ sở của cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước và huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong thực hiện Chương trình. Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG các cấp phải sâu sát cơ sở để nắm bắt tình hình, có biện pháp kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của từng địa phương. Trong xây dựng nông thôn mới vai trò đội ngũ cán bộ rất quan trọng *(cán bộ nào phong trào đấy)* do vậy cần tăng cường xây dựng, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ có đủ trình độ, năng lực để tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Có quy chế phân công, phân cấp rõ ràng và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hàng tháng rà soát từng tiêu chí để kịp thời rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai.

- Hai là, phải làm tốt công tác tuyên truyền vận động:xem đây là giải pháp hàng đầu để cán bộ và Nhân dân nhận thức rõ vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới là người dân. Người dân tự làm là chính và họ là người được hưởng thụ, Nhà nước có vai trò định hướng, hỗ trợ, lợi ích của người dân là động lực và sự tham gia của cộng đồng dân cư là quyết định thành công.

- Ba là, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở: Luôn coi trọng và xác định chủ thể trong xây dựng nông thôn mới là Nhân dân. Đảm bảo công khai cho các tổ chức đoàn thể, cán bộ, đảng viên và mọi người dân tham gia đóng góp xây dựng và giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, xây dựng công trình phúc lợi xã hội ở địa phương, phát huy vai trò giám sát của Ban giám sát đầu tư cộng đồng để đảm bảo chất lượng công trình, phát huy hiệu quả vốn đầu tư để Nhân dân tin tưởng và tích cực tham gia xây dựng NTM. Đồng thời phải thường xuyên kiểm tra, phát hiện những đơn vị làm tốt và những vấn đề còn tồn tại; kịp thời đánh giá rút kinh nghiệm nhân ra diện rộng những điển hình hay, cách làm sáng tạo.

- Bốn là, lựa chọn bước đi, cách làm phù hợp với điều kiện của từng địa phương: Trong huy động nguồn lực, đa dạng hóa việc huy động nguồn lực để xây dựng nông thôn mới theo phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”. Việc sử dụng nguồn lực vào các công trình công cộng phải được người dân bàn bạc dân chủ và thống nhất, giám sát, đảm bảo công khai, minh bạch.

Trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn, ưu tiên đầu tư các công trình phục vụ phát triển kinh tế, xã hội. Trong đó chọn đường giao thông nông thôn là khâu đột phá, bắt đầu từ đường xóm, ấp, liên ấp, liên xã; Lồng ghép các chương trình dự án về thủy lợi, cơ sở trường học, y tế, nước sạch, môi trường, nhà ở,... để phục vụ Chương trình.

- Năm là, chỉ đạo điểm và xây dựng mô hình: Lựa chọn xã điểm có ưu thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội để xây dựng điển hình. Qua đó, đánh giá, rút kinh nghiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở các xã còn lại, đồng thời là nơi tham quan, học tập cho cán bộ và người dân trực tiếp nhìn thấy hiệu quả, lợi ích của việc xây dựng nông thôn mới.

- Sáu là, sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng: Thực hiện sơ kết, tổng kết theo định kỳ, kịp thời biểu dương, khen thưởng, động viên những cá nhân, tổ chức, hộ gia đình có nhiều đóng góp trong xây dựng nông thôn mới; nêu gương trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên các diễn đàn về xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, tại các buổi lễ đón nhận danh hiệu xã đạt chuẩn nông thôn mới, phải tổ chức vinh danh sự đóng góp, tham gia tích cực của tất cả người dân, tổ chức trong và ngoài xã vào sự thành công của địa phương, khơi dậy ý chí, niềm tự hào và trách nhiệm của toàn xã hội trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu

**VI. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**

**1. Quan điểm**

Quán triệt sâu sắc tầm quan trọng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới phải thực chất, không hình thức, không chạy theo thành tích, tạo được sự công bằng giữa nông thôn và thành thị; tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã công nhận; tập trung sức mạnh tinh thần, vật chất để giải quyết khó khăn, đảm bảo thực sự đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao, hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, văn hóa phù hợp với địa phương.

**2. Mục tiêu**

*a) Mục tiêu tổng quát*

Tập trung xây dựng nông thôn mới nâng cao gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, giá trị gia tăng cao, bền vững, làm thay đổi nhanh khu vực nông thôn. Thực hiện đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu về kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn. Xây dựng môi trường văn hóa - xã hội lành mạnh, văn minh, dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường nông thôn theo hướng xanh - sạch - đẹp; Quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững.

b) Mục tiêu cụ thể

- Duy trì 03/03 xã Nông thôn mới, 01 xã Nông thôn mới nâng cao; Tiếp tục chất lượng theo tiêu chí Nông thôn mới nâng cao; năm 2023 công nhận 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xã Thạnh Tân), năm 2024 công nhận 01 xã Tân Bình đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; Đến năm 2025 có 3/3 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Đẩy mạnh phát triển du lịch, dịch vụ; phát triển mở rộng các nghề phục vụ du lịch gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

- Tập trung vận động, khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư thực hiện nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch; xây dựng mô hình liên kết giữa chính quyền địa phương với các nhà khoa học, các doanh nghiệp và người nông dân, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm trong nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 1,8 lần so với năm 2020; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%; Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước đạt chuẩn quốc gia (QCVN 02/2009/BYT) trên 75%.

**3. Nội dung, giải pháp**

a). Về quy hoạch

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung: Quy hoạch, đề án xây dựng xã NTM, NTM nâng cao phù hợp với định hướng NTM nâng cao, kiểu mẫu từng xã giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tổ chức lập quy hoạch phân khu số 8 và 9 trên địa bàn 3 xã (để thay thế các đồ án quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới của 03 xã), gắn với cơ cấu lại nông nghiệp, việc phát triển chuỗi giá trị, phù hợp với quy định của Trung ương, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

b) Về kết cấu hạ tầng

Hàng năm, tập trung ưu tiên nguồn lực, làm tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng một số công trình trọng điểm của Thành phố trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới nâng cao, trong đó:

Về hạ tầng giao thông nông thôn: Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Tập trung đầu tư xây dựng các tuyến giao thông và đồng bộ hạ tầng kỹ thuật kết nối nội thị, liên phường, liên xã, kết nối Thành phố với các huyện và thị xã giáp ranh; cải tạo nâng cấp trụ sở UBND các xã. Tiếp tục thực hiện đầu tư chỉnh trang, nâng cấp hệ thống cây xanh, chiếu sáng, giai đoạn 2021-2025, đầu tư 60,34 tỷ đồng cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn 03 xã Bình Minh, Tân Bình và Thạnh Tân.

- Về thủy lợi: Tiếp tục đầu tư kiên cố hóa kênh mương thủy lợi ở các xã đảm bảo phục vụ nhu cầu tưới tiêu của Nhân dân. Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025 xây dựng kiên cố hóa 17 tuyến kênh tưới (≤50ha) với tổng diện tích thiết kế là 331 ha, tổng chiều dài 5,5km. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo quản các loại kênh mương được phân cấp, đẩy mạnh xử lý việc lấn chiếm lưu thông kênh. Khai thác, sử dụng nguồn nước thủy lợi tiết kiệm, hợp lý, bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và sinh hoạt của Nhân dân.

- Về cơ sở vật chất trường học, văn hóa, y tế: Giai đoạn đoạn 2021-2025, Thành phố đầu tư 24,9 tỷ đồng thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp sân vận động xã Tân Bình; mở rộng khu di tích lịch sử kháng chiến Thành phố (xã Bình Minh); nâng cấp trường THCS Nguyễn Văn Linh (xã Bình Minh)

- Về hạ tầng các khu dân cư nông thôn: Tiếp tục xây dựng các khu dân cư theo đúng quy hoạch được duyệt và quản lý thực hiện theo quy hoạch; gắn công tác xây dựng các dự án phát triển của Thành phố với xây dựng các khu dân cư. Chuẩn bị tốt các điều kiện để mời gọi đầu tư phát triển các dự án khu đô thị mới, dự án xây dựng nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở cho người có thu nhập thấp và các khu tái định cư phục vụ các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố.

- Về hạ tầng điện: Tiếp tục phối hợp ngành Điện đầu tư mở rộng, nâng cấp hạ tầng điện sinh hoạt cho Nhân dân, nâng chất lượng phục vụ ở những vùng lõm điện và điện phục vụ sản xuất. Có kế hoạch đầu tư nâng cấp duy trì đạt chuẩn 100% hệ thống điện chiếu sáng, điện sinh hoạt ở nông thôn.

c)Về kinh tế và tổ chức sản xuất

Tiếp tục xác định công nghiệp-xây dựng, thương mại-dịch vụ là khâu đột phá, tạo động lực thúc đẩy kinh tế-xã hội phát triển. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung liên kết chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp, triển khai sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch trong Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Phát triển các mô hình sản xuất có hiệu quả cao; quy hoạch phát triển một số vùng chuyên sản xuất rau sạch. Đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại; duy trì và nhân rộng các vườn có hiệu quả kinh tế cao (Mãng cầu, Dưa lưới,…); gắn phát triển kinh tế vườn với chỉnh trang nhà vườn theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao, khuyến khích trồng các loại cây cho hiệu quả kinh tế.

Phát triển các gia trại, trang trại; giảm dần chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán trong khu dân cư. Ưu tiên phát triển chăn nuôi khép kín, ứng dụng công nghệ cao.

Rà soát, đánh giá hoạt động của các Hợp tác xã, tổ hợp tác để sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động; Giải thể các Hợp tác xã hoạt động không hiệu quả. Có giải pháp thu hút doanh nghiệp về nông thôn, gắn hoạt động của Hợp tác xã, doanh nghiệp với khuyến khích mở rộng liên doanh, liên kết tiêu thụ nông sản, phục vụ sản xuất.

Mời gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư nghiên cứu, triển khai các dự án giải trí, tham quan, thắng cảnh,…Tập trung cùng với Tỉnh hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai nhanh các dự án tại Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen đã có phê duyệt.

Quan tâm đầu tư phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp có thế mạnh trên địa bàn Thành phố gắn với thực hiện Chương trình quốc gia “Mỗi xã một sản phẩm”.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong xúc tiến đầu tư và sau đầu tư; thường xuyên kiểm tra, giám sát các cam kết đầu tư, đảm bảo môi trường và quyền lợi của người lao động. Định kỳ tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư; Động viên, khen thưởng kịp thời các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của địa phương.

Rà soát, đánh giá lại việc tiếp cận các cơ chế hỗ trợ sản xuất nông nghiệp của Trung ương, Tỉnh; trên cơ sở đó, có cơ chế hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp, ưu tiên hỗ trợ để xây dựng các mô hình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, các mô hình điểm, trình diễn, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

d) Về văn hóa-xã hội và môi trường

- Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, văn nghệ, các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, công tác tuyên truyền vận động, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức của các ngành và toàn xã hội đối với công tác xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách xã hội hóa, khuyến khích thành lập các cơ sở dịch vụ văn hóa; các cơ sở đào tạo nghệ thuật ngoài công lập; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa từ Thành phố đến cơ sở.

- Tăng cường đầu tư trong việc bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, các di sản văn hóa phi vật thể, các cảnh quan thiên nhiên; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số trong Thành phố.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa ở cơ sở, trong đó quan tâm nâng cao chất lượng các Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng, tăng cường bố trí các dụng cụ luyện tập thể dục thể thao, vui chơi tại các điểm sinh hoạt công cộng theo hướng kêu gọi xã hội hóa; phát huy giá trị các di tích lịch sử, lịch sử - văn hóa trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng, hấp dẫn với những nét riêng. Khuyến khích, kêu gọi, hỗ trợ nhà đầu tư phát triển hệ thống vui chơi, giải trí để lưu giữ khách. Đẩy mạnh quảng bá và truyền thông về du lịch với nhiều hình thức phù hợp.

- Tăng cường chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Chủ động phòng chống dịch bệnh xảy ra ở người, nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu. Thực hiện tốt công tác dân số và phát triển, bảo vệ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BHYT. Tăng cường kiểm tra và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Duy trì không còn hộ nghèo theo chuẩn Trung ương.

- Giải quyết có hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm xả chất thải nguy hại từ công nghiệp và y tế ra môi trường.Thường xuyên thực hiện công tác truyền thông, tuyên tuyền nâng cao nhận thức trong cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường ở nông thôn, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai; phát động phong trào xây dựng tuyến đường hoa, cơ quan, công sở, trường học sáng - xanh - sạch - đẹp. Vận động nhân dân đầu tư xây dựng và nâng cấp các công trình hợp vệ sinh, chỉnh trang vườn nhà, bố trí chuồng trại chăn nuôi hợp lý và thực hiện tốt nếp sống văn hóa, văn minh.

- Tranh thủ các nguồn lực để đầu tư các công trình nước sạch đảm bảo phục vụ sinh hoạt cho người dân. Triển khai thực hiện có hiệu quả các phương án thu gom chất thải rắn trên địa bàn. Nâng cao công tác thẩm định đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố.

đ) Về xây dựng hệ thống chính trị

Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên và chất lượng hoạt động của các tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ Thành phố đến cơ sở; Đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội cơ sở; Phát huy dân chủ cơ sở để người dân tham gia và giám sát các hoạt động trong quá trình tổ chức thực hiện.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về "Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sởĐảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên". Tập trung củng cố đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Từ năm 2023 trở đi, các xã tuyển mới cán bộ, công chức phải có trình độ đại học trở lên. Phấn đấu đến năm 2025, 100% cán bộ, công chức xã đạt trình độ chuyên môn đại học trở lên. Hàng năm, tổ chức cơ sở Đảng, các cơ quan trong hệ thống chính trị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Xây dựng lực lượng công an từ Thành phố đến cơ sở trong sạch, vững mạnh; Chính quy hóa lực lượng Công an các xã đảm bảo yêu cầu hoạt động; Chủ động nắm bắt tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thường xuyên tổ chức ra quân tấn công, trấn áp phòng ngừa các loại tội phạm. Không để khiếu kiện đông người, kéo dài, trái pháp luật xảy ra và hạn chế đến mức thấp tội phạm hình sự.

Xây dựng, củng cố 100% ấp có Tổ dân cư tự quản về an ninh trật tự hoạt động hiệu quả. Nâng cao chất lượng đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh nông thôn. Nắm chắc diễn biến tình hình ở từng địa bàn để chủ động phòng ngừa, xử lý kịp thời, không để xảy ra điểm nóng.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2022 của thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, kính trình UBND tỉnh Tây Ninh xem xét, thẩm tra trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo Trung ương thẩm định, công nhận thành phố Tây Ninh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2022.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Bộ Nông nghiệp và PTNT;- VPĐP XDNTM Trung ương;- UBND tỉnh Tây Ninh;- BCĐ các CT.MTQG XDNTM tỉnh;- Các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh;- VPĐP XDNTM tỉnh;- TT.Thành ủy;- TT. HĐND Thành phố;- CT, các PCT UBND Thành phố;- TV. BCĐ Thành phố;- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể Thành phố;- UBND các xã, phường;- Lưu: VT, PKT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNKT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH** |